| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ M**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 63/2018/QĐST-HNGĐ | *M, ngày 04 tháng 5 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2018 giữa:

*Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

*Bị đơn: Anh Từ Đức H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban th- ờng vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Từ Đức H. Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2013 quyển số 01/2013 ngày 23/12/2013 do UBND phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp cho các đương sự hết hiệu lực.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Đỗ Thị T và anh Từ Đức H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Từ Diệu L, sinh ngày 06/11/2013 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Về vấn đề cấp dưỡng các đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về các khoản nợ chung: Không có.

-Về án phí: Chị Đỗ Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M theo Biên lai thu tiền số 0001194 ngày 04/4/2018. Trả lại chị T số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp M;
- Chi cục THADS Tp M;
- UBND phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu;

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Vũ Thị Thanh Phương**